

Số: 65/QĐ-QTC

Hà Nội, ngày 8 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều khoản tham chiếu cho dịch vụ kiểm toán độc lập của Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 – 2026 do Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT QUỸ TOÀN CẦU PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS GIAI ĐOẠN 2024-2026

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4657/QĐ-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026 do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-BYT ngày 26/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026”;

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

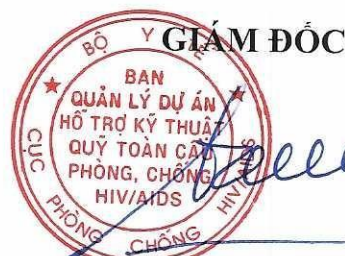
Điều 1. Phê duyệt điều khoản tham chiếu cho dịch vụ kiểm toán độc lập giai đoạn 2024 – 2024 của Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026 do Quỹ Toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ (kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành

Điều 3. Tổ trưởng Tổ Tài chính – Kế toán và các cán bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VT, KT



Phan Thị Thu Hương

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (TOR)

DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

“Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS” giai đoạn 2024-2026 do Quỹ toàn cầu phòng chống AIDS, Lao và Sốt rét tài trợ

Thời gian kiểm toán: từ 01 tháng 01 năm 2024 đến 31 tháng 12 năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/QĐ-QTC ngày 8 tháng 7 năm 2024)

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin cơ bản:

- Kể từ ca nhiễm HIV được phát hiện đầu tiên năm 1990 tại TP. Hồ Chí Minh, tính đến ngày 31/12/2023, cả nước đã báo cáo có 234.220 người nhiễm HIV hiện đang còn sống, lũy tích số người tử vong do HIV/AIDS là 114.195 trường hợp, tỷ lệ hiện nhiễm trên 100.000 dân là 236 người/100.000 dân;
- Theo kết quả ước tính sơ bộ thực hiện năm 2023, Việt Nam có khoảng 249.000 người nhiễm HIV/AIDS còn sống, đứng thứ 4 so với các nước khu vực Đông Nam Á. Ước tính tỷ lệ hiện nhiễm HIV của Việt Nam trên dân số trong độ tuổi từ 15-49 là 0,3% năm 2021, đứng thứ 6 trong số các nước khu vực Đông Nam Á.
- Tình hình nhiễm HIV tập trung ở các nhóm quần thể chính gồm người nghiện chích ma túy (NCMT), nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM), phụ nữ bán dâm (PNBD) và một số nhóm quần thể khác (chuyên giới nữ, vợ, chồng, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV).
- Dự án Quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026 với tổng ngân sách viện trợ không hoàn lại là 48.480.504 USD, tương đương 1.147 tỷ đồng. Mục tiêu chung của Dự án là góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030, giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan tới AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Mục tiêu của Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 là đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại Việt Nam vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Để đạt được mục tiêu này, Việt Nam cần mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm, mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến, bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS.
- Để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong việc hỗ trợ chấm dứt đại dịch HIV tại Việt Nam, Cục Phòng chống HIV/AIDS đề xuất QTC viện trợ cho các hoạt động có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia. Với các hoạt động được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN), bảo hiểm y tế (BHYT), viện trợ từ các đối tác phát triển khác, dự án sẽ hỗ trợ để bù đắp phần thiếu hụt về kinh phí. Bên cạnh đó, dự án góp phần duy trì các hoạt động can thiệp cho nhóm nguy cơ cao, thí điểm các mô hình

can thiệp mới, triển khai các sáng kiến mới về xét nghiệm HIV và tiếp cận điều trị ARV sớm cho người nhiễm HIV.

1.1. Mục tiêu:

Góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030, giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan tới AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế-xã hội.

1.2. Cơ cấu tổ chức và thông tin liên lạc:

- Tên dự án: Dự án Hỗ trợ kỹ thuật Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024-2026

- Cơ quan chủ quản và các cơ quan thực hiện dự án:

Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

Địa chỉ: 138 A Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-24 6.2732273 máy lẻ 1507

Cơ quan thực hiện dự án: Cục Phòng chống HIV/AIDS

Địa chỉ: ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24 3.7367132

1.3. Nguồn vốn viện trợ:

Tổng ngân sách là 48.480.504 đô la Mỹ trong 03 năm (2024-2026), cụ thể:

Năm 2024: 10.456.347 USD

Năm 2025: 21.298.232 USD

Năm 2026: 16.725.475 USD

* Đề nghị xem thêm Thỏa thuận thực hiện dự án giai đoạn 2024 - 2026

1.4. Địa điểm thực hiện dự án:

Dự án được triển khai tại Bộ Y tế và 39 tỉnh/thành phố bao gồm: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Cà Mau, Hưng Yên, Bến Tre, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Bình Định và Thừa Thiên Huế.

1.5. Đơn vị tiếp nhận tài trợ chính (PR) chịu trách nhiệm cung cấp các cơ sở dữ liệu và tài liệu sẵn có

- Các bản báo cáo tài chính về chương trình tài trợ;
- Các bản thỏa thuận tài trợ và các thỏa thuận kèm theo;
- Các chứng từ bổ sung cho báo cáo tài chính gồm: Báo cáo thu nhập - chi phí tài chính; các khoản công nợ, báo cáo tài sản, thu chi tiền mặt.
- Các bản báo cáo tạm thời theo tháng hoặc quý về các hoạt động dự án (các kế hoạch hoạt động cũng như báo cáo về tài chính);
- Sổ cái, sổ quỹ tiền mặt, các sổ sách và hồ sơ quan trọng khác;

- Các chứng từ gốc cho các khoản chi phí bao gồm cả trang thiết bị y tế và các khoản chi khác để làm nên báo cáo tài chính (hóa đơn gốc, các thủ tục đấu thầu, chứng từ ngân hàng và tất cả các hồ sơ liên quan, vv...)
- Các chứng từ sổ sách của ngân hàng;
- Các thư từ quan trọng giữa Quỹ toàn cầu và Đơn vị tiếp nhận tài trợ chính (PR) liên quan đến các thực hiện các hoạt động dự án;
- Các sổ tay hướng dẫn tài chính hoặc bất kỳ giấy tờ nào khác giải thích các quá góp phần vào việc lập các báo cáo tài chính một cách đáng tin cậy và duy trì việc kiểm soát độc lập;
- Biên bản các cuộc họp quản lý (nếu có);
- Các báo cáo có liên quan đến chi tiêu của dự án hay bất kỳ hệ thống, quản trị hoặc vấn đề khác mà có ảnh hưởng tới các khoản tài trợ từ Quỹ toàn cầu.

2. Mục đích tuyển chọn tư vấn

- Kiểm tra tình hình tài chính của chương trình tài trợ có đúng là đang ở cuối kỳ báo cáo hay không và các khoản thu, chi có được trình bày rõ ràng trong các tài liệu của PR trong GPFS và phù hợp với các quy định kế toán áp dụng trong khung viện trợ;
- Kiểm tra tất cả các tài liệu liên quan xem nguồn ngân sách tài trợ có được sử dụng đúng mục đích, phù hợp với các điều khoản nêu trong Thỏa thuận Viện trợ bao gồm cả ngân sách và kế hoạch được phê duyệt và các điều chỉnh nêu trong các thư quản lý;
- Kiểm tra các số liệu trong GPFS có thống nhất với tài khoản (sổ tài khoản) của chương trình, là tài liệu làm cơ sở báo cáo GPFS và thể hiện các giao dịch của chương trình như báo cáo của các đơn vị thực hiện dự án;
- Kiểm tra số liệu trong GPFS có thống nhất với các thông tin được báo cáo cho Quỹ toàn cầu (các báo cáo cập nhật tiến độ và báo cáo tài chính).

II. PHẠM VI CÔNG VIỆC

1. Phạm vi chi tiết công việc

- Mỗi kỳ báo cáo, Công ty kiểm toán sẽ tiến hành kiểm toán thực địa tại 100% các đơn vị thực hiện dự án bao gồm: Văn phòng Ban quản lý dự án HTKT phòng chống HIV/AIDS và tại văn phòng của 39 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Cà Mau, Hưng Yên, Bến Tre, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Bình Định và Thừa Thiên Huế. Ngoài ra, đối với từng tỉnh/thành phố của dự án, công ty kiểm toán lựa chọn ngẫu nhiên 02 huyện để tiến hành kiểm toán.
- Tiến hành kiểm toán độc lập năm 2024, 2025 và 2026 về việc sử dụng kinh phí tài trợ của dự án. Kiểm toán sẽ bao gồm việc đánh giá của Đơn vị tiếp nhận viện trợ chính (PR) và đưa ra các khuyến nghị để giải quyết các vấn đề thiết hụt về năng lực tài chính, quản lý và thực hiện chương trình;
- Nguồn kinh phí trả cho đơn vị tư vấn được lấy từ dòng ngân sách số 97: “Kiểm toán độc lập” theo Quyết định số 435/QĐ-BYT ngày 26/02/2024 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện năm 2024 của Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026.

2. Nhiệm vụ kiểm toán cụ thể

2.1. Quản lý chương trình

- Kiểm toán độc lập phải được tiến hành theo các tiêu chuẩn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (Thông tư số 214/2012/TT-BTC - Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam - VSA) và tối thiểu là các tiêu chuẩn của Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA) hoặc Tiêu chuẩn Quốc tế của các Tổ chức Kiểm toán Tối cao (ISSAIs), trong đó có tiến hành các kiểm tra và hoạt động kiểm soát nếu công ty kiểm toán thấy cần thiết, trong từng trường hợp cụ thể.
- Quy trình kiểm tra kiểm toán, cần lưu ý đặc biệt tới các lĩnh vực sau:
 - + Tuân thủ luật pháp hiện hành: xác minh các hoạt động diễn ra đều trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành;
 - + Chi tiêu vốn viện trợ: đảm bảo vốn nhận từ giải ngân của chương trình, hoặc vốn được tạo ra từ vốn của chương trình đã được chi tiêu phù hợp với ngân sách đã được phê duyệt theo kế hoạch hiện có tại thời điểm phát sinh chi phí và phù hợp với các quy định của Chính phủ và Thỏa thuận thực hiện dự án, bao gồm bất kỳ điều kiện thỏa thuận tài trợ (được sửa đổi bởi bất kỳ Thư thực hiện nào) và chỉ dùng cho các mục đích đã được phê duyệt;
 - + Chi phí hợp lệ: rà soát, kiểm tra các chi phí hợp lý được xác định trong phần được tài trợ và các khoản chi phí không đủ điều kiện để xác định chi phí hợp lý (dựa trên tài liệu hỗ trợ). So sánh chi tiêu thực tế với ngân sách và giải thích cho các sự khác biệt (ngân sách không được phê duyệt và các khoản chi tiêu không đủ điều kiện)
 - + Hệ thống kiểm soát độc lập: đánh giá sự đầy đủ và hiệu quả của công tác kế toán và hệ thống kiểm soát độc lập tổng thể để theo dõi các khoản chi tiêu ở tất cả các đơn vị thực hiện dự án và các giao dịch tài chính khác, trong đó đặc biệt chú ý đến sự đầy đủ và hiệu quả của việc kiểm soát các giao dịch tiền mặt;
 - + Theo dõi về tình trạng khắc phục những phát hiện của báo cáo kiểm toán trước đó
 - + Các kiểm toán viên cần theo dõi việc thực hiện các hoạt động quản lý nhằm khắc phục những phát hiện từ các báo cáo kiểm toán trước đó, bao gồm cả kiểm toán độc lập và các công tác kiểm toán có liên quan của Văn Phòng Tổng thanh tra của Quỹ toàn cầu (OIG);
 - + Các tài khoản ngân hàng được chỉ định: tài khoản được chỉ định (bao gồm cả những tài khoản đang được sử dụng cho toàn bộ cơ chế hoạt động của các chương trình đã được phê duyệt) đã được sử dụng bởi PR. Các tài khoản đã được duy trì và hoạt động theo các điều khoản của Thỏa thuận thực hiện dự án và phù hợp với quy trình và nguyên tắc của Quỹ toàn cầu;
 - + Bảo vệ tài sản: xác minh rằng PR đã đưa ra các cơ chế để theo dõi và bảo vệ các tài sản mua bằng nguồn vốn tài trợ và rằng các tài sản này được sử dụng đúng mục đích. Tất cả các tài sản cố định của dự án đều được đăng ký và được duy trì theo quy định trong Thỏa thuận viện trợ, rằng quyền sở hữu hoặc các quyền thụ hưởng liên quan đều được xác lập phù hợp với các điều kiện của Thỏa thuận viện trợ;
 - + Việc giải ngân cho các đơn vị thực hiện dự án: việc giải ngân được thực hiện bởi PR cho các đơn vị thực hiện dự án là phù hợp với các Thỏa thuận tài trợ và ngân sách và kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt. PR tuân thủ đầy đủ theo các quy trình trong việc kiểm tra các báo cáo chi tiêu của các đơn vị thực hiện dự án;
 - + Lưu trữ dữ liệu và chứng từ bổ sung: các tài liệu, chứng từ, ghi chép bổ sung cần thiết và các dữ liệu tài khoản được lưu giữ theo quy định kế toán và các điều khoản trong Thỏa

thuận Viện trợ. Các quy trình áp dụng để bảo vệ và quản lý dữ liệu điện tử (quy trình và hệ thống sao lưu dữ liệu, v.v...);

+ Hàng hóa và dịch vụ - phải được mua sắm đấu thầu một cách minh bạch, cạnh tranh công bằng và phù hợp với quy định của Chính phủ, Thỏa thuận viện trợ và các hướng dẫn về mua sắm đấu thầu có liên quan đã được Quỹ toàn cầu phê duyệt;

+ Các hệ thống đấu thầu mua sắm đối với được phẩm và các sản phẩm y tế: đảm bảo các giao dịch mua sắm đấu thầu được thực hiện phù hợp với Thỏa thuận viện trợ và các quy trình và chính sách của tổ chức;

+ Giá trị đồng tiền: rà soát việc chi tiêu ngân sách tài trợ trên cơ sở kinh tế và hiệu quả.

+ Điều khoản tham chiếu này có thể được thay đổi trước khi kết thúc hợp đồng phụ thuộc vào thay đổi của Hướng dẫn báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Quỹ toàn cầu.

(https://www.theglobalfund.org/media/6041/core_annualauditsoffinancialstatements_guideline_en.pdf)

2.2. Hệ thống tài chính kế toán

2.2.1. Các chính sách kế toán chủ yếu:

a. Chính sách kế toán:

- Áp dụng hệ thống kế toán đơn vị hành chính, sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và các hướng dẫn sửa đổi liên quan. Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dự án tiếp tục hoạt động và phụ thuộc vào việc Nhà tài trợ tiếp tục tài trợ cho Dự án nhằm giúp Dự án có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

- Áp dụng hình thức Nhật ký chung để ghi chép sổ kế toán. Dự án sẽ sử dụng phần mềm kế toán ANA tại BQLDA Trung ương và Trung tâm kiểm soát bệnh tật của 39 tỉnh/thành phố thực hiện dự án.

+ Nguyên tắc kế toán: các khoản thanh toán được ghi nhận vào chi phí để làm cơ sở lập báo cáo tài chính phục vụ cho công tác thanh lý hợp đồng (có đầy đủ các chứng từ kế toán đã được duyệt).

+ Đơn vị tiền tệ:

- Báo cáo tài chính được lập và thể hiện bằng đồng tiền quy định trong Thỏa thuận thực hiện dự án (VND và USD), Báo cáo Hoạt động Tài chính (báo cáo thu nhập - chi phí (IES) nêu rõ ngân sách nhận được từ Quỹ toàn cầu và bất kỳ khoản thu và chi phí nào có liên quan đến nguồn tài trợ. Các chi phí liên quan đến nguồn tài trợ phải được báo cáo theo dòng ngân sách đã quy định trong Thỏa thuận thực hiện dự án của giai đoạn 2024 - 2026;

- Các yêu cầu thanh toán và tạm ứng của dự án gửi Quỹ toàn cầu phải được thể hiện bằng đồng tiền quy định trong Thỏa thuận viện trợ;

- Các mẫu biểu của báo cáo tài chính được lập và trình bày theo quy định của Chính phủ Việt Nam và của Nhà tài trợ.

+ Tài sản cố định: được hạch toán toàn bộ vào chi phí trong báo cáo thu nhập – chi phí của kỳ mua sắm. Tuy nhiên chỉ tiêu này vẫn được trình bày trên Bảng cân đối kế toán để theo dõi, quản lý và thực hiện việc trích khấu hao. Tài sản cố định được quản lý theo Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Tỷ giá ngoại tệ quy đổi:

- Mở tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritimebank) để tiếp nhận nguồn vốn tài trợ của Quỹ toàn cầu. Sau đó được chuyển sang tài khoản VNĐ hay rút về quỹ tiền mặt để chi tiêu theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Maritime tại ngày giao dịch.
- Các khoản thu nhận được bằng tiền được quy định trong Thỏa thuận thực hiện dự án và được quy đổi thành đồng Việt Nam (VNĐ) với mục đích báo cáo lên Chính phủ Việt Nam theo tỷ giá do Kho bạc Nhà nước xác nhận. Báo cáo tài chính cuối năm thể hiện bằng VNĐ và USD (được tính theo tỷ giá trung bình ngày cuối cùng của các tháng theo tỷ giá mua vào). Chênh lệch tỷ giá báo cáo tài chính được hạch toán trong báo cáo thu nhập và chi phí trong năm tài chính.

b. Quy trình kiểm toán

- Lập kế hoạch: Hợp triển khai với PR

+ Đối với mỗi khoản tài trợ, Công ty kiểm toán sẽ sắp xếp một cuộc họp triển khai với PR để thảo luận và giải thích về việc lập kế hoạch, kiểm tra thực địa và báo cáo. Kiểm toán viên sẽ giải thích bản chất, mục tiêu và phạm vi của cuộc kiểm toán.

+ Trong các cuộc họp chuẩn bị và khởi động, kiểm toán viên có thể yêu cầu thông tin và tài liệu bổ sung cần thiết hoặc hữu ích cho việc lập kế hoạch và thực địa của cuộc kiểm toán. Kiểm toán viên có thể liên hệ trực tiếp với PR để được cung cấp thông tin đó. Đối với tất cả các quốc gia trọng điểm yêu cầu phải có sự tham dự của Cơ quan quản lý quỹ tại địa phương (LFA). Ở các quốc gia được đánh giá là High Impact và Core, Nhóm quản lý quốc gia của Quỹ toàn cầu căn cứ trên nhu cầu để lập ra Cơ quan quản lý quỹ tại địa phương (LFA).

- Lập kế hoạch hoạt động, kế hoạch kiểm toán và chương trình kiểm toán

+ Đối với mỗi khoản trợ cấp, Công ty kiểm toán phải lập kế hoạch kiểm toán để thực hiện một cách hiệu quả. Việc lập kế hoạch đầy đủ đảm bảo những vấn đề quan trọng của cuộc kiểm toán, các vấn đề tiềm ẩn được xác định và giải quyết kịp thời và cuộc kiểm toán được tổ chức và quản lý trong thời hạn phù hợp.

+ Việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu ở cấp độ báo cáo tài chính và do đó phản ánh tổng thể của Công ty kiểm toán và phản ánh mức độ hiểu biết của Công ty kiểm toán về các vấn đề đang kiểm toán.

+ Kiểm toán viên cần có kế hoạch, ghi chép cách tiếp cận và các nguyên tắc chính của việc lập kế hoạch kiểm toán, thực địa và báo cáo. Công ty kiểm toán cần có văn bản thông báo chương trình làm việc chi tiết, các mẫu chứng từ cần kiểm toán và thủ tục kiểm toán

+ Trước khi bắt đầu kiểm toán tại cơ sở và trước cuộc họp triển khai, Công ty kiểm toán phải cung cấp cho Chuyên gia tài chính quỹ toàn cầu và PR kế hoạch đánh giá cho từng khoản tài trợ bao gồm cả phạm vi kiểm tra.

- Trọng yếu

+ Công ty kiểm toán nên áp dụng phương pháp tiếp cận trọng yếu và dựa trên rủi ro để phát hiện các sai sót và sai sót trọng yếu trong chi tiêu và doanh thu được nêu trong Báo cáo tài chính tài trợ, cho dù là do nhầm lẫn hoặc gian lận.

- + Công ty kiểm toán xem xét để đánh giá những phát hiện không tuân thủ có mang tính trọng yếu hay không. Kiểm toán viên phải xác định cơ sở hợp lý để đặt ra mức trọng yếu. Ví dụ: ngưỡng có thể được áp dụng cho tổng số tiền tổng chỉ tiêu cho Khoản tài trợ trong giai đoạn được kiểm toán. Tổng chỉ tiêu là tổng chỉ tiêu thực tế phát sinh cho Khoản tài trợ trước khi khấu trừ doanh thu liên quan đến Khoản tài trợ (ví dụ: tiền lãi ngân hàng và các khoản thu khác)
- Điều tra thực địa
 - + Thu thập bằng chứng liên quan đến việc kiểm toán và các mẫu kiểm toán
 - Công ty kiểm toán sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng về việc kiểm toán và kiểm toán các mẫu chứng từ nếu họ cho rằng điều này là phù hợp hoặc cần thiết cho mục đích của cuộc kiểm toán tài chính này.
 - Công ty kiểm toán sẽ tập trung các mẫu chứng từ kiểm toán liên quan kiểm tra, kiểm toán tài chính chủ yếu, liên quan đến các đối tượng được mô tả trong điều kiện tham chiếu và liên quan đến việc quản lý rủi ro. Các phát hiện về những điểm yếu và thiếu sót đáng kể trong kiểm toán hoặc hiệu quả hoạt động của các biện pháp kiểm soát PR phải được báo cáo trong Thư quản lý.
 - Đối với các quốc gia trọng điểm, quốc gia có chỉ số cao và một số quốc gia tập trung rủi ro cao được lựa chọn, Công ty kiểm toán phải xem xét khuôn khổ kiểm toán độc lập (tài chính và chương trình) được xác định bởi nhóm quản lý Quốc gia Quỹ toàn cầu với sự tham vấn của PR và báo cáo. Theo quyết định của Nhóm quốc gia, việc kiểm tra như vậy có thể được thực hiện trong một cuộc đánh giá tạm thời tại PR.
 - + Các thủ tục cơ bản
 - Công ty kiểm toán cần thực hiện các thủ tục cơ bản để đáp ứng đánh giá của mình về rủi ro có sai sót hoặc sai sót trọng yếu trong chỉ tiêu và doanh thu được nêu trong Báo cáo tài chính của Chương trình tài trợ, cho dù do nhầm lẫn hoặc gian lận. Kết quả thực hiện các mẫu được lựa chọn để kiểm toán, nếu có, cần được đưa vào báo cáo. Công ty kiểm toán cần thực hiện các thủ tục cơ bản bao gồm các đối tượng được mô tả trong điều khoản tham chiếu và có liên quan đến việc quản lý rủi ro.
 - Về rủi ro có gian lận, kiểm toán viên phải tuân thủ Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế số 240 “Trách nhiệm của Kiểm toán viên liên quan đến gian lận trong cuộc kiểm toán báo cáo tài chính”
 - + Lựa chọn mẫu kiểm toán
 - Khi xây dựng và thực hiện lựa chọn các mẫu kiểm tra, Công ty kiểm toán phải áp dụng lựa chọn mẫu kiểm tra theo từng hạng mục. Lựa chọn mẫu kiểm toán bao gồm việc áp dụng các thủ tục kiểm toán cho ít hơn 100% các khoản mục trong quần thể có mức độ liên quan đến kiểm toán (ví dụ: một loại giao dịch hoặc số dư tài khoản) sao cho tất cả các đơn vị lấy mẫu đều có cơ hội lựa chọn để cung cấp cho kiểm toán viên sự trên cơ sở đó rút ra kết luận về tổng thể.
 - Lấy mẫu đánh giá có thể sử dụng cách tiếp cận thống kê hoặc phi thống kê. Kiểm toán viên có thể sử dụng sự lựa chọn có xét đoán đối với các khoản mục cụ thể từ một tập hợp (ví dụ: các hạng mục có giá trị cao hoặc trọng điểm, tất cả các hạng mục trên một số lượng nhất định, các hạng mục để thu thập thông tin hoặc các hạng mục để kiểm tra hoạt động kiểm soát).

- Mặc dù việc kiểm tra có chọn lọc các mặt hàng cụ thể thường là một phương thức hiệu quả để thu thập bằng chứng, nhưng nó không cấu thành việc lấy mẫu. Việc dự báo cho toàn bộ số chứng từ, kết quả của các thủ tục áp dụng cho các mục được lựa chọn theo cách này là không thể; do đó, việc kiểm tra chọn lọc các mục cụ thể không cung cấp bằng chứng liên quan đến phần còn lại của toàn bộ chứng từ. Mặt khác, lấy mẫu được thiết kế để cho phép rút ra kết luận về toàn bộ số chứng từ dựa trên việc thử nghiệm một mẫu lấy từ nó.

- Công ty kiểm toán phải cung cấp rõ ràng chi tiết về phạm vi chi tiêu theo dòng ngân sách và đối tượng nhận và phương pháp lựa chọn mẫu. Phụ lục 3 của các điều khoản tham chiếu này nên được sử dụng để ghi lại thông tin này.

+ Quy trình phân tích

- Công ty kiểm toán phải thực hiện các thủ tục phân tích, các thủ tục này bao gồm việc xác minh dữ liệu tài chính bằng cách đánh giá mối liên hệ hợp lý giữa cả thông tin tài chính và thông tin phi tài chính. Việc xem xét phân tích chi tiêu thực tế phát sinh với ngân sách Tài trợ (ngân sách - so sánh thực tế) là một kiểm tra tuân thủ quan trọng.

+ Sử dụng công việc của Công ty kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán nên sử dụng ISA 610 “Sử dụng công việc của đánh giá viên độc lập” nếu có liên quan đến cuộc đánh giá. Nếu kiểm toán viên đánh giá rằng có thể dựa vào chức năng kiểm toán độc lập để thực hiện nhiệm vụ, Công ty kiểm toán cần:

- ✓ Đánh giá công việc cụ thể của kiểm toán viên độc lập và công việc đó có thể được xem xét cho cuộc đánh giá ở mức độ nào.

- ✓ Đánh giá xem công việc của đánh giá độc lập có phù hợp với mục tiêu của cuộc đánh giá hay không.

- ✓ Trong trường hợp PR có chức năng kiểm toán độc lập, kiểm toán viên sẽ được yêu cầu đưa ra các khuyến nghị để cải thiện chức năng kiểm toán độc lập trong một phần dành riêng trong thư quản lý.

- Thuê chuyên gia độc lập: Công ty kiểm toán có thể thuê cá nhân hoặc tổ chức chuyên môn trong một lĩnh vực khác ngoài kế toán hoặc kiểm toán, điều này cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng để đưa ra kết luận của mình. Công ty kiểm toán cần tuân thủ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam 620 (Sử dụng công việc của chuyên gia đánh giá) trong ISA này có liên quan đến cuộc đánh giá.

- Trình bày bằng văn bản: Theo yêu cầu tiêu chuẩn được quy định trong ISA 580 - Tuyên bố bằng văn bản, Lãnh đạo của PR phải cung cấp cho kiểm toán viên một bản trình bày bằng văn bản có chữ ký của (các) thành viên của đơn PR - người chịu trách nhiệm chính về khoản tài trợ và các vấn đề tài chính của khoản viện trợ này.

+ Thư bổ sung

- Công ty kiểm toán có thể, vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình kiểm toán, lập một bức thư bổ sung nếu cho rằng Quỹ Toàn cầu phải được thông báo về các sự kiện và vấn đề khẩn cấp, rất bất thường hoặc đặc biệt quan tâm và quan trọng đối với Quỹ Toàn cầu.

- ✓ Ví dụ: đây có thể là trường hợp của sự gian lận hoặc bất thường nào đã xảy ra hoặc có khả năng xảy ra. Quỹ Toàn cầu sẽ quyết định các biện pháp phù hợp

hoặc tiến hành một cuộc điều tra của Văn phòng Tổng Thanh tra của Quỹ toàn cầu.

- Biên bản tóm tắt: Công ty kiểm toán sẽ soạn thảo Biên bản ghi nhớ tóm tắt cho cuộc họp kết thúc, biên bản ghi nhớ này sẽ cung cấp những phát hiện chính để thảo luận. PR phải gửi một bản sao của biên bản ghi nhớ hoặc báo cáo dự thảo cho Quỹ Toàn cầu.
- Cuộc họp kết luận của kiểm toán
 - ✓ Công ty kiểm toán nên tổ chức một cuộc họp kết luận cuộc kiểm toán với PR. Mục đích của cuộc họp này là để thảo luận về Biên bản ghi nhớ và nhận được sự xác nhận và ý kiến của PR về các phát hiện và kiến nghị của kiểm toán viên. Công ty kiểm toán và PR có thể thống nhất thông tin chính sẽ được PR cung cấp và phản hồi và thời hạn bổ sung các tài liệu liên quan - nếu có.
 - ✓ Theo yêu cầu của Nhóm Quản lý Quốc gia Quỹ Toàn cầu, Công ty kiểm toán cũng sẽ thông báo tóm tắt cho Cơ quan Điều phối Quốc gia (CCM) về kết luận của kỳ kiểm toán. Theo yêu cầu của Quỹ toàn cầu, cơ quan quản lý Quỹ địa phương (LFA) cũng phải được mời tham gia cuộc họp này. Đối với các nước Trọng điểm, việc tham dự của LFA là bắt buộc.

3. Thời gian dự kiến thực hiện kiểm toán

Thời gian dự kiến ký hợp đồng là Quý 3-4/2024 và thời gian hoàn thành công việc là 30/06/2027. Công ty kiểm toán sẽ thực hiện công việc kiểm toán độc lập 03 năm: năm 2024 - năm 2025 - năm 2026.

Chi tiết thời gian kiểm toán:

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến
I	Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (01/01/2024 – 31/12/2024)	
1	Kiểm toán tại Ban quản lý dự án trung ương (CPMU)	05/01 - 31/03/2025
2	Kiểm toán tại các Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố	10/01 - 28/02/2025
3	Phân tích số liệu, tổng hợp và hoàn thành báo cáo kiểm toán và Thư quản lý	01/03 - 31/05/2025
4	Hoàn thành và gửi dự thảo báo cáo kiểm toán và Thư quản lý cho CPMU	15/06/2025
5	Hoàn thành và phát hành báo cáo kiểm toán cuối cùng và Thư quản lý cho CPMU	30/06/2025
II	Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 (01/01/2025 – 31/12/2025)	
1	Kiểm toán tại Ban quản lý dự án trung ương (CPMU) cho 6 tháng đầu năm 2025	15/08– 15/10/2026
2	Kiểm toán tại Ban quản lý dự án trung ương (CPMU) cho 6 tháng cuối năm 2025	05/01– 31/03/2026

3	Kiểm toán tại các Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố	10/01 - 28/02/2026
4	Phân tích số liệu, tổng hợp và hoàn thành báo cáo kiểm toán và Thư quản lý	01/04 - 31/05/2026
5	Hoàn thành và gửi dự thảo báo cáo kiểm toán và Thư quản lý cho CPMU	15/06/2026
6	Hoàn thành và phát hành báo cáo kiểm toán cuối cùng và Thư quản lý cho CPMU	30/06/2026
III Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (01/01/2026 – 31/12/2026)		
1	Kiểm toán tại Ban quản lý dự án trung ương (CPMU) cho 9 tháng đầu năm 2026	15/08– 15/10/2026
2	Kiểm toán tại Ban quản lý dự án trung ương (CPMU) cho 3 tháng cuối năm 2026	05/01– 31/03/2026
3	Kiểm toán tại các Trung tâm kiểm soát bệnh tật các tỉnh/thành phố	10/01 - 28/02/2026
4	Phân tích số liệu, tổng hợp và hoàn thành báo cáo kiểm toán và Thư quản lý	01/04 - 31/05/2026
5	Hoàn thành và gửi dự thảo báo cáo kiểm toán và Thư quản lý cho CPMU	15/06/2026
6	Hoàn thành và phát hành báo cáo kiểm toán cuối cùng và Thư quản lý cho CPMU	30/06/2026

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Báo cáo kiểm toán

Công ty kiểm toán được chọn phải phát hành báo cáo kiểm toán theo tiêu chuẩn phù hợp với chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA) hoặc các tiêu chuẩn quốc tế của các tổ chức kiểm toán tối cao (ISSAI)

1.1. Trách nhiệm chuẩn bị Báo cáo tài chính chương trình tài trợ (GPFS)

PR có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tài chính tổng hợp hoặc riêng lẻ cho mỗi đơn vị được kiểm toán.

1.2. Báo cáo tài chính chương trình tài trợ (GPFS) gồm các phần sau

- Báo cáo thu nhập – chi phí (IES) tính theo đồng tiền quy định trong thoả thuận viện trợ nêu rõ khoản ngân sách nhận được từ Quỹ toàn cầu, bất kỳ khoản thu nào khác và tất cả các khoản chi của chương trình. Các khoản chi của chương trình phải được báo cáo dựa trên dòng ngân sách quy định trong thoả thuận viện trợ cho giai đoạn đó với các chi phí thực tế phân bổ theo kế hoạch ngân sách được duyệt cho từng đơn vị thực hiện.
- Báo cáo về tình hình tài chính;

- Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng;
- Các bản giải thích kèm theo;
- Các tài liệu bổ sung về các khoản tạm ứng và tài sản cố định, bao gồm: (a) một bản báo cáo hoặc phụ lục nêu rõ các khoản tạm ứng và số tiền mặt/tiền gửi của các đơn vị thụ hưởng dự án tại thời điểm cuối kỳ báo cáo, (b) một danh sách tất cả các tài sản cố định mua sắm bằng nguồn vốn tài trợ, (c) báo cáo chi phí của PR (báo cáo chi phí của CPMU);
- Lập bảng đối chiếu, so sánh và giải thích sự khác biệt giữa chi phí báo cáo Nhà tài trợ (PUDR) và báo cáo kiểm toán

1.3. Thư Quản lý

- Ngoài báo cáo kiểm toán, công ty kiểm toán phải phát hành thư quản lý, trong đó có trách nhiệm:

- + Nêu ra các trường hợp thể hiện sự không tuân thủ Thỏa thuận viện trợ mà kiểm toán viên ghi nhận được trong quá trình kiểm toán, từ đó hình thành ý kiến trong GPFS;
- + Cung cấp các danh mục chi tiêu không hợp lệ và không được hỗ trợ mà các kiểm toán viên phát hiện trong quá trình kiểm toán;
- + Nêu kiến nghị về các trường hợp không tuân thủ quy định trong hệ thống kiểm soát, quy trình, quản lý hồ sơ kế toán được kiểm toán viên kiểm tra trong quá trình kiểm toán cùng với những chi tiết tham chiếu cụ thể về việc chi không hợp lệ và các điểm yếu về mặt hệ thống;
- + Đưa ra các khuyến nghị để giải quyết ngay lập tức những khiếm khuyết quan sát được và những điểm yếu trong hệ thống kiểm soát và quản lý;
- + Trao đổi thông tin về các vấn đề cần lưu ý, có thể tác động nghiêm trọng đến việc thực hiện và độ bền vững của dự án mà kiểm toán viên nhận thấy trong quá trình kiểm toán;
- + Báo cáo về tình hình thực hiện theo các khuyến nghị trong các báo cáo kiểm toán trước;
- + Nêu ra các phản hồi của PR trong quá trình thảo luận về các khuyến nghị của kiểm toán cùng với khung thời gian thực hiện các khuyến nghị đã được thống nhất giữa hai bên. Trong trường hợp PR không đồng ý với kết quả kiểm toán hoặc đơn vị kiểm toán không chấp nhận các phản hồi của PR thì những trường hợp không đồng thuận này cần được nêu rõ trong báo cáo quản lý. Các ý kiến và khuyến nghị trong thư quản lý phải được thảo luận với lãnh đạo PR trước khi ban hành.
- Trên thư quản lý phải ghi rõ đây là tài liệu mật và phải thư đó phải được xử lý theo quy trình dành cho tài liệu mật.
- Trong thư quản lý cần nêu rõ rằng kiểm toán viên được thông báo và đồng ý việc thư quản lý sẽ được gửi đến Quỹ toàn cầu và Cơ quan quản lý quỹ địa phương (LFA) trên cơ sở bảo mật.
- Thư quản lý nên sử dụng một hệ thống các điểm phân loại tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

2. Tiến độ nộp báo cáo: Xem thêm tại Phần II mục 3

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

1. Năng lực của công ty kiểm toán

- Công ty kiểm toán phải là một công ty kiểm toán trong nước, có tên trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán (cập nhật đến thời điểm gần nhất) được Bộ Tài chính đăng tải công khai trên trang <https://mof.gov.vn> và có tên trong danh sách các Công ty kiểm toán được WB/ADB chấp thuận (<http://www.vacpa.org.vn/Page/Detail.aspx?newid=3442> và https://www.theglobalfund.org/media/6016/core_ethicsandconflictofinterest_policy_en.pdf);

- Công ty kiểm toán đã hoặc đang thực hiện tối thiểu 03 hợp đồng kiểm toán độc lập tính đến thời điểm đóng thầu của các dự án ODA không hoàn lại tài trợ trong 5 năm gần đây.

2. Giải pháp và phương pháp luận

- Công ty kiểm toán đưa ra giải pháp và phương pháp luận phù hợp với hoạt động kiểm toán độc lập

- Công ty kiểm toán cần thực hiện công việc kiểm toán với chất lượng cao nhất trong tất cả các những khía cạnh sau:

- + Kiểm toán, đánh giá các vấn đề trọng yếu trong công việc kiểm toán;
- + Thực hiện các đánh giá và đưa ra ý kiến khách quan và công bằng;
- + Công việc kiểm toán được thực hiện theo đúng mục tiêu, phạm vi thực hiện và hoàn thành theo đúng kế hoạch;
- + Đưa ra những ý kiến chính xác và có giá trị hoặc các phát hiện và kết luận, các khuyến nghị phù hợp với các vấn đề được nêu ra trong báo cáo kiểm toán hoặc thư quản lý;
- + Phát hành báo cáo kiểm toán và các tài liệu khác có liên quan đúng thời gian quy định và đạt yêu cầu của dự án;
- + Các báo cáo và tài liệu kiểm toán được trình bày một cách rõ ràng, rành mạch;
- + Tiến hành công việc kiểm toán một cách hiệu quả, đạt kết quả tốt;
- + Các kết quả và tác động ảnh hưởng đạt được hiệu quả tốt;

- Để đạt được những yêu cầu trên, công ty kiểm toán cần xây dựng những chính sách, hệ thống và quy trình để nâng cao chất lượng dịch vụ, hạn chế những nhân tố làm giảm chất lượng dịch vụ. Việc quản lý chất lượng dịch vụ kiểm toán cần được xây dựng và thực hiện trong toàn bộ quy trình kiểm toán, bao gồm:

- + Lựa chọn vấn đề kiểm toán;
- + Quyết định thời gian tiến hành kiểm toán;
- + Xây dựng kế hoạch kiểm toán;
- + Thực hiện công việc kiểm toán;
- + Phát hành báo cáo kết quả kiểm toán;
- + Theo dõi, đánh giá các phát hiện, kết luận và khuyến nghị kiểm toán.

3. Yêu cầu về nhân sự:

Đoàn kiểm toán phải có 13 thành viên, gồm Trưởng đoàn và có 06 nhóm kiểm toán, mỗi nhóm gồm 2 thành viên. Cụ thể như sau:

3.1. Đối với Trưởng đoàn:

- Số lượng: 01 người
- Trình độ:
 - + Từ Thạc sỹ chuyên ngành kế toán/kinh tế/tài chính/kiểm toán/Quản trị kinh doanh trở lên;
 - + Có chứng chỉ hành nghề kiểm toán và có tên trong danh sách KTV hành nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán được Bộ Tài chính cập nhật, công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) tính đến thời điểm đóng thầu;
 - + Có chứng chỉ tiếng Anh IELTS 7.0 hoặc các chứng chỉ tương đương trở lên. Hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên quốc tế do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp hoặc bằng thạc sỹ chuyên ngành kế toán, kinh tế, tài chính của các nước nói tiếng Anh;
- Kinh nghiệm: Tối thiểu 15 năm kinh nghiệm và có kinh nghiệm làm trưởng đoàn của ít nhất 02 hợp đồng kiểm toán độc lập các dự án ODA viện trợ không hoàn lại.

3.2. Đối với Trưởng nhóm:

- Số lượng: 06 người/06 nhóm (01 người/01 nhóm)
- Trình độ:
 - + Từ Cử nhân chuyên ngành kế toán/kinh tế/tài chính/kiểm toán trở lên
 - + Có chứng chỉ hành nghề kiểm toán và có tên trong danh sách KTV hành nghề đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán được Bộ Tài chính cập nhật, công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) tính đến thời điểm đóng thầu;
 - + Ưu tiên có chứng chỉ kiểm toán do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán cấp;
 - + Ưu tiên biết tiếng Anh.
- Kinh nghiệm: Tối thiểu 10 năm kinh nghiệm và có kinh nghiệm làm trưởng nhóm của ít nhất 01 hợp đồng liên quan đến kiểm toán độc lập các dự án ODA viện trợ không hoàn lại.

3.3. Các thành viên khác:

- Số lượng: 06 người/06 nhóm (01 người/01 nhóm)
- Trình độ:
 - + Từ Cử nhân chuyên ngành kế toán/kinh tế/tài chính/kiểm toán trở lên
 - + Có chứng chỉ kiểm toán viên
- Kinh nghiệm: Tối thiểu 05 năm kinh nghiệm

4. Yêu cầu về bảo mật thông tin

Công ty kiểm toán không được tiết lộ bất kỳ thông tin độc lập nào liên quan đến các dịch vụ, hợp đồng hay hoạt động của dự án trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng cho đến khi hoàn thành hợp đồng dịch vụ kiểm toán.

5. Quyền sở hữu tài liệu

Tất cả các văn bản nghiên cứu, báo cáo hoặc tài liệu liên quan, biểu mẫu, phần mềm máy tính và tài liệu khác do công ty kiểm toán chuẩn bị cho Dự án theo hợp đồng được coi

là tài sản thuộc sở hữu của dự án. Công ty kiểm toán có thể giữ lại bản sao của tài liệu hay phần mềm nói trên nhưng không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

6. Chuyển nhượng hợp đồng

Công ty kiểm toán không được chuyển nhượng Hợp đồng hay ký hợp đồng nhà thầu phụ nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Dự án.

7. Các công việc công ty kiểm toán không được tham gia

Trong thời gian thực hiện hợp đồng và sau khi kết thúc hợp đồng, công ty kiểm toán và các đơn vị cấp dưới sẽ không tham gia cung cấp sản phẩm hay dịch vụ (ngoài những công việc phát sinh từ cuộc kiểm toán) cho bất kỳ một chương trình, dự án nào liên quan chặt chẽ đến dịch vụ. Đơn vị kiểm toán đã thực hiện dịch vụ kiểm toán nội bộ của dự án sẽ không được phép thực hiện dịch vụ kiểm toán độc lập.

8. Yêu cầu khác

Công ty kiểm toán có trách nhiệm nộp báo cáo kiểm toán cho các cơ quan được Ban quản lý dự án chỉ định và không được phép tiết lộ các thông tin của dự án cho bên thứ ba trừ khi được yêu cầu.

- + Công ty Kiểm toán phải hoạt động hoàn toàn khách quan, độc lập và không có mối liên hệ nào về lợi ích tài chính hay công tác quản lý của đơn vị được kiểm toán hoặc của các cơ quan giám sát/thực hiện hoặc cơ quan có liên quan trực tiếp đến đơn vị được kiểm toán.
- + Trong toàn bộ giai đoạn thuộc phạm vi được kiểm toán hoặc giai đoạn thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, Công ty kiểm toán không được phép làm việc, hoạt động với tư cách là người quản lý, hoặc có bất kỳ mối liên hệ nào về mặt tài chính hoặc mối quan hệ kinh doanh gần gũi với các cán bộ quản lý cấp cao của đơn vị được kiểm toán.
- + Công ty Kiểm toán phải tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tính độc lập của người kiểm toán và thông báo rõ các mối quan hệ có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên.

9. Liên hệ

PR sẽ cung cấp danh sách các thông tin liên hệ quan trọng bao gồm thông tin chi tiết về các cán bộ tham gia vào quá trình kiểm toán, trong đó bao gồm thông tin tối thiểu về Kế toán trưởng của PR, cán bộ quản lý, cán bộ quản lý tài chính và các thông tin liên hệ tài chính quan trọng khác.

10. Thông tin chung

- Báo cáo kiểm toán và thư quản lý đi kèm, bao gồm các phản hồi của PR phải được hoàn thiện và gửi cho Quỹ toàn cầu trong vòng 06 tháng tính từ ngày kết thúc kỳ báo cáo được kiểm toán.

- Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ được trao đầy đủ, kịp thời và không hạn chế quyền truy cập vào hệ thống quản lý tài chính, các báo cáo tài chính, tài sản và nhân sự, tạo điều kiện để họ có thể xác minh các vấn đề liên quan đến công tác kiểm toán.

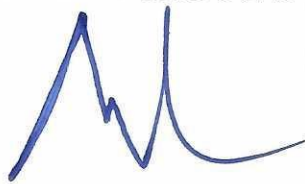
- Để hỗ trợ công ty kiểm toán trong việc lập kế hoạch kiểm toán, PR ít nhất sẽ phải cung cấp cho công ty này các thông tin và tài liệu được đề cập dưới đây. Đây là bước cần thực hiện vì một trong các yêu cầu của kiểm toán chính là tìm hiểu bản chất hoạt động của cơ quan được kiểm toán. Kiểm toán viên cần tham khảo các văn bản sau:

- + Hướng dẫn của Quỹ Toàn Cầu đối với công tác kiểm toán hàng năm các báo cáo tài chính của chương trình do Quỹ toàn cầu tài trợ.

(https://www.theglobalfund.org/media/6041/core_annualauditsoffinancialstatements_guideline_en.pdf)

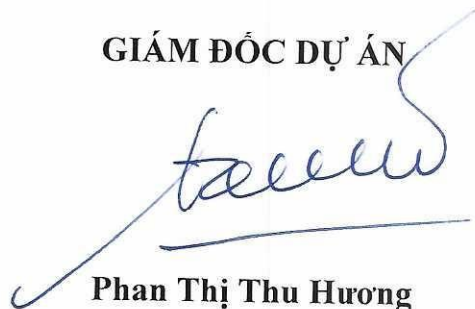
- + Thỏa thuận thực hiện dự án giữa PR và Quỹ Toàn Cầu. Tất cả các thư từ liên lạc từ Quỹ Toàn cầu liên quan đến việc phê duyệt điều chỉnh ngân sách của năm kiểm toán;
 - + Các Báo cáo tiến độ (PU/DR) và Thư Quản lý. Giấy/thư xác nhận khoản tiền viện trợ đã được giải ngân và chưa được giải ngân ở Quỹ Toàn Cầu;
 - + Báo cáo Tài chính tăng cường (EFR);
 - + Hướng dẫn lập kế hoạch ngân sách cho các chương trình thuộc Quỹ Toàn Cầu (https://www.theglobalfund.org/media/3261/core_budgetingglobalfundgrants_guideline_en.pdf);
 - + Sổ tay hướng dẫn Tài chính và các tài liệu hướng dẫn có liên quan khác;
 - + Tìm hiểu về đề án mà dự án đang triển khai thực hiện.
- Trước khi xây dựng kế hoạch kiểm toán, Công ty kiểm toán liên hệ và làm việc với Cơ quan đại diện của Quỹ tại địa phương (LFA) để nắm được tất cả các vấn đề chính còn tồn tại và các lĩnh vực cần quan tâm trong đợt kiểm toán (nếu có). Đồng thời, trong quá trình kiểm toán, các kiểm toán viên nên duy trì liên lạc LFA để có thể thu thập thêm thông tin/giải trình nếu cần.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Dương Thúy Anh

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN



Phan Thị Thu Hương

The first part of the report is a general description of the project. It is a study of the effect of the new tax law on the income of the individual. The study is based on a sample of 1000 individuals. The results of the study are as follows:

The first part of the report is a general description of the project. It is a study of the effect of the new tax law on the income of the individual. The study is based on a sample of 1000 individuals. The results of the study are as follows:

The first part of the report is a general description of the project. It is a study of the effect of the new tax law on the income of the individual. The study is based on a sample of 1000 individuals. The results of the study are as follows:

J. C. Smith

J. C. Smith

J. C. Smith

J. C. Smith